TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Sỹ Hoài**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Hồng**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Minh Thiệt**– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 398/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2021/HSST-QĐ ngày 29/12/2021, Thông báo mở phiên tòa số 50/TB-TA ngày 10/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, tên gọi khác: C; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1993, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bảo T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hồng H (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 45/2013/HSST ngày 09/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn Tr 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2014.

- Bản án số 09/2016/HSST ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn Tr 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2016.

- Bản án số 38/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn Tr 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù 03/8/2019.

Nhân thân: Bản án số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn Tr 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Tr1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ x N2, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Ngô Nữ Quý Kh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số y thôn Đ 2, xã D1, huyện D, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hoàng An L, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Số y thôn Đ 2, xã D1, huyện D, Khánh Hòa. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: bà Ngô Nữ Quý Kh và ông Nguyễn Văn Th

Cùng địa chỉ: Số y thôn Đ 2, xã D1, huyện D, Khánh Hòa. Bà Khuê có mặt, ông Thái vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2021, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 79D1-355.zz đến quán bánh mì của chị Lê Thị Tr1 nằm trước tiệm tạp hóa CB thuộc khu vực tổ Tổ x N2, phường N1, thành phố N để mua bánh mì. Lúc này, Tr hỏi mua 01 ổ bánh mì thì phát hiện chị Tr1 có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64G màu trắng trên ngăn tủ bánh mì nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp. Tr giả vờ hỏi chị Tr1 mua thêm bánh mì nhằm mục đích khi chị Tr1 sơ hở thì trộm cắp điện thoại trên. Trong lúc chị Tr1 đang làm bánh mì thì Tr lén lút lấy trộm điện thoại Iphone XS Max của chị Tr1 rồi bỏ đi đến khu vực L, phường V, thành phố N bán cho 01 người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị Tr1 đến Công an phường N1 trình báo sự việc.

Đến ngày 22/5/2021, Nguyễn Văn Tr bị Công an huyện D khởi tố và bắt tạm giam về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tại cơ quan công an, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐG ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu trắng có giá trị 8.700.000 (tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 333/CT-VKSNT ngày 21 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểmg khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thị Tr1 số tiền 8.700.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 25 tháng 04 năm 2021, tại quán bánh mì của chị Lê Thị Tr (nằm trước tiệm tạp hóa CB) thuộc khu vực tổ x N2, phường N1, thành phố N, Nguyễn Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu trắng của chị Lê Thị Tr1 có trị giá 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu, đã tái phạm chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội mới nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là yếu tố định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly khỏi một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Mặt khác, Bị cáo đang chấp hành án theo bản án số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vì vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 với hình phạt của bản án

này theo Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Lê Thị Tr1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.700.000 đồng theo kết luận về giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Bị cáo xác định bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Tr1. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng An L, Ngô Nữ Quý Kh liên quan đến xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 79D1-355.zz đã được giải quyết bằng bản án 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D nên không xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của bản án số 35/2021/HSST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thị Tr số tiền 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 435.000 đồng (bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang